

# TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---

---

---

---

---

---

---

---

## MỤC TIÊU

- Hiểu được bản chất của BCTC (cho ai, vì ai?)
- Thế nào là trung thực và hợp lý
- Vấn đề ghi nhận và đánh giá các khoản mục trên BCTC

---

---

---

---

---

---

---

---

## NỘI DUNG

- Mục đích của BCTC
- Các giả định cơ bản
- Các yêu cầu chất lượng
- Ghi nhận và đánh giá các yếu tố của BCTC

---

---

---

---

---

---

---

---

### NỘI DUNG

- Mục đích của BCTC
- Các giả định cơ bản
- Các yêu cầu chất lượng
- Ghi nhận và đánh giá các yếu tố của BCTC

---

---

---

---

---

---

---

### Mục đích của BCTC

1. Cung cấp thông tin cho người sử dụng

```
graph TD; A[Dữ liệu hoạt động] --> B[Hệ thống kế toán]; B --> C[Báo cáo tài chính]; C --> D[Quyết định kinh tế]; E[Thông tin cần thiết] --> B; F[Người sử dụng] --> E;
```

---

---

---

---

---

---

---

### Mục đích của BCTC

2. Thông tin nào cần thiết?

- Tình hình tài sản
- Tình hình nguồn vốn
- Khả năng thanh toán
- Kết quả hoạt động
- Sự thay đổi tình hình tài chính

---

---

---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---



---

---

---

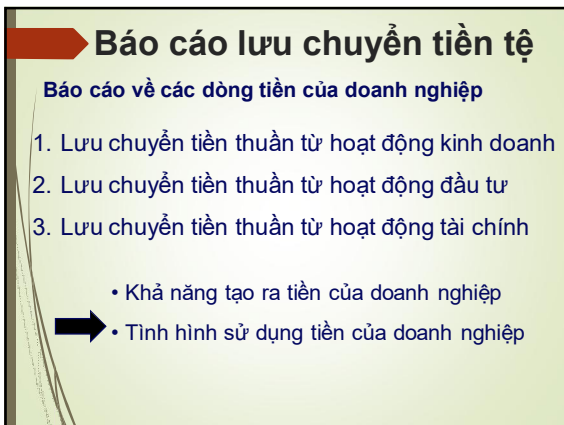
---

---

---

---

---



---

---

---

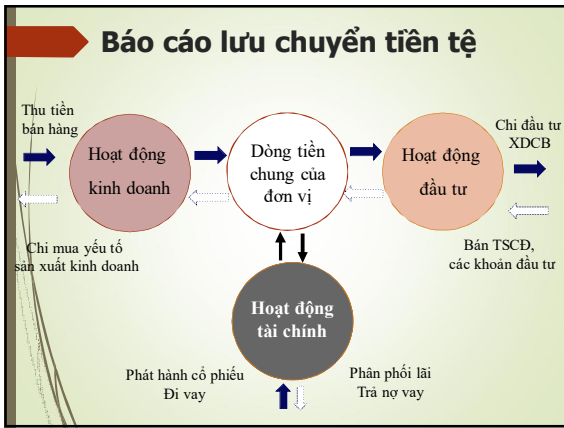
---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---

### Bản thuyết minh BCTC

#### Các thông tin bổ sung về đơn vị

- Chính sách kế toán
- Thông tin chi tiết
- Nợ tiềm tàng
- Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ
- Nghiệp vụ quan trọng với các bên liên quan

---

---

---

---

---

---

---

---

### Mục đích của BCTC

#### Kết luận

- Cung cấp các thông tin về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh và các luồng tiền của một doanh nghiệp
- Đáp ứng nhu cầu hữu ích cho số đông những người sử dụng trong việc đưa ra các quyết định kinh tế
- Giúp người sử dụng dự đoán được các luồng tiền trong tương lai

---

---

---

---

---

---

---

---

**➤ Các nội dung chính**

- Mục đích của BCTC
- **Các giả định cơ bản**
- Các yêu cầu chất lượng
- Ghi nhận và đánh giá các yếu tố của BCTC

---

---

---

---

---

---

---

---

**➤ Các giả định cơ bản**

- BCTC được lập trên cơ sở dồn tích
- Giả định hoạt động liên tục

---

---

---

---

---

---

---

---

**➤ Cơ sở dồn tích** (accruals basis)

Các nghiệp vụ được ghi nhận và báo cáo vào thời kỳ nó phát sinh và có quan hệ chứ không phải khi thu tiền hay thanh toán

**Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

- ❖ Nguyên tắc tương xứng
- ❖ Nguyên tắc phân kỳ

---

---

---

---

---

---

---

---

### Hoạt động liên tục

(going concern)

- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giả định rằng doanh nghiệp đang hoạt động và còn tiếp tục hoạt động, nghĩa là không bị hoặc không cần phải giải thể hay thu hẹp quy mô đáng kể trong một thời gian có thể thấy được.
- Khi giả thiết này bị vi phạm, báo cáo tài chính có thể phải lập trên một cơ sở khác, khi đó phải khai báo về cơ sở này trên báo cáo tài chính.

16

---

---

---

---

---

---

---

---

### Hoạt động liên tục

(going concern)

```
graph TD; A[Đối với tài sản] --> D((Không hoạt động liên tục)); B[Đối với nợ phải trả] --> D; C[Tiền tệ có gốc ngoại tệ] --> D;
```

17

---

---

---

---

---

---

---

---

### Các nội dung chính

- Mục đích của BCTC
- Các giả định cơ bản
- Các yêu cầu chất lượng
- Ghi nhận và đánh giá các yếu tố của BCTC

---

---

---

---

---

---

---

---

**Các yêu cầu chất lượng**

1. Có thể hiểu được
2. Thích hợp
3. Trình bày trung thực
4. Có thể so sánh được
5. Có thể xác minh
6. Kịp thời

**Trung thực và hợp lý là gì?**

19

---

---

---

---

---

---

---

---

**1 Có thể hiểu được**

Thông tin cần trình bày sao cho có thể hiểu được.



- Thông tin trên báo cáo tài chính chỉ hữu ích khi người đọc có thể hiểu được chúng.
- Người đọc được giả thiết là có một kiến thức nhất định về kinh tế, kinh doanh và kế toán.

20

---

---

---

---

---

---

---

---

**2 Thích hợp**

Thông tin nào cần thiết đưa lên BCTC

- ❖ Thông tin hữu ích khi nó thích hợp với nhu cầu ra quyết định của người sử dụng.
- ❖ Thông tin thích hợp khi nó có thể giúp người đọc đánh giá quá khứ, hiện tại hoặc tương lai.

**Thích hợp liên quan đến nội dung và mức trọng yếu của thông tin.**

21

---

---

---

---

---

---

---

---

**2** Thích hợp : **Trọng yếu**

- ❖ Thông tin được gọi là trọng yếu khi sự sai lệch hay bỏ sót nó có thể gây ảnh hưởng đến các quyết định của người sử dụng báo cáo tài chính.
- ❖ Tính trọng yếu tùy thuộc vào số tiền và tính chất của thông tin hoặc sai sót được đánh giá trong hoàn cảnh cụ thể.

22

---

---

---

---

---

---

---

---

**3** Trình bày trung thực



Thông tin được xem là trình bày trung thực khi đảm bảo các nguyên tắc:

- Đầy đủ
- Trung lập
- Không chứa đựng sai sót

23

---

---

---

---

---

---

---

---

*Trình bày trung thực*

**3** **Đầy đủ**

- Thông tin không những trung thực mà còn phải đầy đủ, nghĩa là không bỏ sót một phần thông tin.
- Thuyết minh đầy đủ

24

---

---

---

---

---

---

---

---



*Trình bày trung thực:*

**3 Trung lập**

- Trung lập nghĩa là không bị thiên lệch
- Thông tin bị thiên lệch nếu việc lựa chọn và trình bày báo cáo tài chính nhằm tác động đến việc ra quyết định theo một kết quả định trước.

25

---

---

---

---

---

---

---

---

*Trình bày trung thực:*

**3 Không chứa đựng sai sót**



Để phản ánh trung thực, các thông tin phải trình bày phù hợp với bản chất chứ không chỉ căn cứ vào hình thức pháp lý.

26

---

---

---

---


---

---

---

---

**3 Ví dụ: Nội dung quan trọng hơn hình thức**



Về hình thức pháp lý, TSCĐ thuê tài chính chưa thuộc quyền sở hữu của đơn vị, nhưng về mặt bản chất, hầu hết quyền lợi và rủi ro gắn với quyền sở hữu đã được chuyển giao.

*Boeing 777*

27

---

---

---

---

---

---

---

---

**4** Có thể so sánh được

Thông tin phải được xác định và trình bày để có thể so sánh được

**Báo cáo tài chính chỉ hữu ích khi có thể so sánh với báo cáo tài chính của năm trước, báo cáo tài chính của doanh nghiệp khác**

Để có thể so sánh được, báo cáo tài chính phải:

1. Áp dụng các nguyên tắc kế toán nhất quán
2. Khai báo về chính sách kế toán sử dụng
3. Sự thay đổi chính sách kế toán cần được áp dụng hồi tố.

28

---

---

---

---

---

---

---

---

**5** Có thể xác minh

**Trực tiếp**

**Gián tiếp**



29

---

---

---

---


---

---

---

---

**6** Kịp thời



Ảnh hưởng đến việc ra quyết định của người sử dụng thông tin.

30

---

---

---

---

---


---

---

---

**Trung thực và hợp lý**

**Yêu cầu cao nhất đối với BCTC**



- Được hiểu là thực hiện đầy đủ các đặc điểm chất lượng và các chuẩn mực kế toán.
- Đòi hỏi sự xét đoán

31

---

---

---

---

---

---

---

---

**Các nội dung chính**

- Mục đích của BCTC
- Các giả định cơ bản
- Các yêu cầu chất lượng
- Ghi nhận và đánh giá các yếu tố của BCTC

---

---

---

---

---

---

---

---

**Các yếu tố của BCTC**

- Quan hệ giữa các yếu tố
- Ghi nhận các yếu tố
- Đánh giá các yếu tố

33

---

---

---

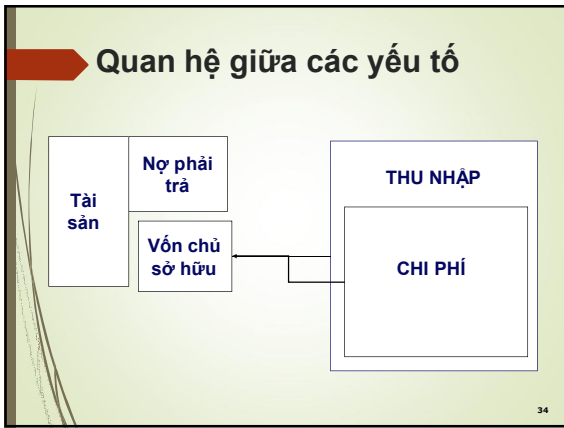
---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---

### Tài sản

**Định nghĩa và điều kiện ghi nhận**

**Định nghĩa:** Nguồn lực kinh tế:

- Do đơn vị kiểm soát
- Là kết quả sự kiện quá khứ
- Mong đợi mang lại lợi ích tương lai

**Điều kiện ghi nhận**

- Có khả năng mang lại lợi ích tương lai
- Có giá gốc hoặc giá trị có thể xác định một cách đáng tin cậy

35

---

---

---

---

---

---

---

---

### Nợ phải trả

**Định nghĩa và điều kiện ghi nhận**

**ĐỊNH NGHĨA**

- Nghĩa vụ hiện tại của đơn vị
- Phát sinh từ một sự kiện trong quá khứ
- Việc thanh toán làm chuyển giao lợi ích kinh tế

**Điều kiện ghi nhận**

- Có khả năng đơn vị phải bỏ ra những lợi ích kinh tế để thanh toán
- Số tiền có thể xác định một cách đáng tin cậy

36

---

---

---

---

---

---

---

---

### Thu nhập



**Định nghĩa và điều kiện ghi nhận**

**ĐỊNH NGHĨA**  
Các khoản lợi ích tăng lên trong kỳ:

- Do tăng tài sản hay giảm nợ phải trả
- Làm cho vốn chủ sở hữu tăng lên nhưng không phải do góp vốn

**ĐIỀU KIỆN GHI NHẬN**

- Khi có sự gia tăng lợi ích kinh tế liên quan đến sự gia tăng tài sản hay giảm nợ phải trả
- Số tiền này có thể xác định một cách đáng tin cậy.

37

---

---

---

---

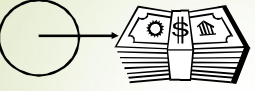
---

---

---

---

### Chi phí



**Định nghĩa và điều kiện ghi nhận**

**ĐỊNH NGHĨA**  
Các khoản lợi ích kinh tế giảm xuống :

- Do giảm tài sản hay tăng nợ phải trả
- Làm cho vốn chủ sở hữu giảm xuống nhưng không phải do phân phối vốn

**ĐIỀU KIỆN GHI NHẬN**

- Khi có lợi ích kinh tế giảm xuống liên quan đến giảm tài sản hay tăng nợ phải trả
- Số tiền có thể xác định một cách đáng tin cậy.

38

---

---

---

---

---

---

---

---

### Đánh giá các yếu tố

Chủ yếu là đánh giá tài sản

- Giá gốc (Historical cost)** : Chi phí bỏ ra để có tài sản tại thời điểm nhận tài sản
- Giá hiện hành ( Current cost)**: Chi phí bỏ ra để có tài sản tại thời điểm hiện tại.
- Giá có thể thực hiện (Realisable value)**: Số tiền có thể thu được khi bán tài sản tại thời điểm hiện tại.
- Hiện giá (Present value)**: Giá trị quy về thời điểm hiện tại của những chuỗi tiền trong tương lai.

39

---

---

---

---

---

---

---

---

**CHUẨN MỰC CHUNG**

- CHUẨN MỰC CHUNG VAS 01 (165/2002/QĐ-BTC)
- Thừa nhận một số nguyên tắc kế toán căn bản
- Đề ra các yêu cầu của kế toán
- Định nghĩa và đưa ra các điều kiện ghi nhận các yếu tố của BCTC

40

---

---

---

---

---

---

---

---

**Các nguyên tắc kế toán cơ bản**

- Cơ sở dồn tích
- Hoạt động liên tục
- Giá gốc
- Phù hợp
- Thận trọng
- Nhất quán
- Trọng yếu

41

---

---

---

---

---

---

---

---

**Các yêu cầu cơ bản của kế toán**

- Trung thực
- Khách quan
- Đầy đủ
- Kịp thời
- Dễ hiểu
- Có thể so sánh

42

---

---

---

---

---

---

---

---

**BÀI TẬP NHÓM**

*So sánh khuôn mẫu lý thuyết và  
Chuẩn mực chung (VAS 01) của Việt  
Nam*

43

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thank you**

44

---

---

---

---

---

---

---

---